

Số: 123/2022/QĐST-DS

Duỹn Hải, ngày 24 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2021,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: 09-21-23-25 A, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Anh D- Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Theo Nghị quyết số 625/NQ-HĐQT.20.00 ngày 07/12/2020 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nhan Thành N- Giám đốc chi nhánh S Trà Vinh.

Theo Quyết định số: 30/QĐ-TGĐ.21.00 ngày 15/5/2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: 102A, phường 2, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Thạch Hoạch Ta N1, sinh năm 1985

Chị Thạch Thị T, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh. (Nay là ấp E, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Thạch Hoạch Ta N1 và chị Thạch Thị T đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP S tiền vốn vay và lãi phát sinh bằng 360.530.172đồng (Trong đó: Vốn gốc: 227.500.000đồng, lãi do quá hạn gốc 126.079.605đồng, lãi trong hạn 6.948.664đồng, phạt chậm thanh toán 1.903đồng).

Kể từ ngày 17/8/2022 số tiền nợ gốc chưa trả thì bên phải thi hành án còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất ghi trong Thỏa thuận cho vay ngắn hạn số: 114190365/TTTD-SCB-CNTV.19 ngày 30-9-2019 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp anh Thạch Hoạch Ta N1 và chị Thạch Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh Ta N1 và chị T đồng ý để Ngân hàng TMCP S yêu cầu Chi cục thi hành dân sự huyện Duyên Hải phát mãi tài sản đã thế chấp gồm:

Thửa đất số 212 thuộc tờ bản đồ số 6, diện tích 7.080m² loại đất trồng lúa, tọa lạc tại ấp M, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh (Nay là ấp E, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: QSDĐ/321/QĐUBH do Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú cấp ngày 13/10/1995 thuộc quyền sở hữu của anh Thạch Hoạch Ta N1 để thu hồi cho Ngân hàng. (Có sơ đồ kèm theo)

Về án phí hòa giải thành: Anh Thạch Hoạch Ta N1 và chị Thạch Thị T tự nguyện thỏa thuận nộp án phí dân sự sơ thẩm là 9.013.254đồng. Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí sơ thẩm nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.899.564đồng theo biên lai thu số 0006815 ngày 14-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải.

Chi phí xem xét thẩm định là 700.000đồng Ngân hàng TMCP S đã nộp tạm ứng 2.000.000đồng nên Ngân hàng TMCP S được nhận lại 1.300.000đồng tại Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải. Anh Thạch Hoạch Ta N1 và chị Thạch Thị T phải nộp 700.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải để hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Thảo